

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định tách vụ án số: 03/2021/QĐST-DS ngày 09/11/2021;

Căn cứ Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 99/2021/QĐST-DS ngày 25/11/2021;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: số 17, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1954; địa chỉ: số 47/18, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Trương Ngọc Thảo N, sinh năm 1988; địa chỉ: số 17, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Bà Trần Thị Kim G, sinh năm 1956; địa chỉ: địa chỉ: số 47/18, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Ông Lê Thanh V, sinh năm 1983; địa chỉ: địa chỉ: số 47/18, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.4. Ông Lê Duy P, sinh năm 1988; địa chỉ: địa chỉ: số 47/18, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.5. Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1992; địa chỉ: địa chỉ: số 47/18, đường T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.6. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có trụ sở tại: số 124, đường H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Đình D – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 16/UQ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận công nhận quyền sử dụng đất và ranh giới quyền sử dụng đất theo ranh hiện trạng sử dụng đất đã được thể hiện trong Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 13/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể như sau:

2.1.1. Công nhận phần diện tích đất tranh chấp 87m² đất tại một phần thửa 366 tờ bản đồ số 06 (đo năm 2007), tọa lạc tại Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng (tại vị trí số 01 và số 03 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 13/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn C.

2.1.2. Công nhận phần diện tích đất tranh chấp 11m² đất tại một phần thửa 515; diện tích 20m² thuộc một phần thửa 507 tờ bản đồ số 06 (đo năm 2007), tọa lạc tại Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng và phần diện tích và diện tích 42m² chưa có số thửa (tại các vị trí số 05, 06 và 07 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 13/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) thuộc quyền sử dụng của bà Đỗ Thị T.

2.1.3. Các bên cùng có trách nhiệm khắc phục đoạn tường bao dài khoảng 16m và cao khoảng 02m, trong đó ông Lê Văn C thỏa thuận chịu chi phí về vật liệu xây dựng và bà Đỗ Thị T thỏa thuận chịu chi phí về nhân công (kết cấu và khối lượng vật liệu, chi phí nhân công do các bên tự thỏa thuận, không tranh chấp về giá trị công trình xây dựng trong vụ án này).

2.1.4. Về giá trị tài sản tranh chấp: Các bên thỏa thuận tổng diện tích tranh chấp là 160m², giá trị đất tranh chấp là 100.000đ/ 01m², giá trị thành tiền là 16.000.000đ.

2.1.5. Các đương sự có trách nhiệm phối hợp trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp tương ứng với vị trí, diện tích đất đã được công nhận theo Quyết định này.

2.1.6. Về án phí: Bà Đỗ Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 400.000đ, được trừ vào số tiền 6.500.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002700 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Bà T đã chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.105.000đ tại Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 99/2021/QĐST-DS ngày 25/11/2021 nên hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 4.995.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Đính kèm Bản vẽ đo đạc chính lý bản đồ địa chính ngày 13/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thành Luân